

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Hà Trung, ngày 21 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/6/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108, T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn S – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hà Trung, Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh B.

Địa chỉ: Lô 32, LK8 khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Hợp tác xã Công nghiệp thương mại L.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh T.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Nguyễn Văn S – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Phạm Tuấn S và ông Nguyễn Văn S thống nhất số nợ của Hợp tác xã công nghiệp thương mại L đối với Ngân hàng thương mại cổ phần C phát sinh từ hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 3015837718/2021-HĐCVDAĐT/NHCT424-HTX L ngày 08/2/2021, hợp đồng cho vay hạn mức số 3015837718/2022-HĐCVHM/NHCT424-HTX L ngày 14/10/2022 và hợp đồng cấp bảo lãnh số 3015837718/2021-HĐCBLTL/NHCT424-HTX L ngày 29/12/2021, đã được sửa đổi bổ sung tại hợp đồng cấp bảo lãnh số 3015837718/2022-HĐCBL-SĐBS01/NHCT424-HTX L ngày 14/10/2022, tính đến ngày 21/5/2024 tổng dư nợ của ba hợp đồng là 19.144.420.787đ (*Mười chín tỷ một trăm bốn mươi tư triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám bảy đồng*). Trong đó:

Tổng dư nợ của hai hợp đồng vay là 17.043.818.092đ (*Mười bảy tỷ không trăm bốn mươi ba triệu tám trăm mười tám nghìn không trăm chín hai đồng*), bao gồm: nợ gốc là 15.602.000.000 đồng, nợ lãi là: 1.441.818.092 đồng (lãi trong hạn là 1.193.424.530 đồng, nợ lãi quá hạn là 248.393.562 đồng)

Tổng dư nợ hợp đồng bảo lãnh thanh toán là 2.100.602.695đ (*Hai tỷ một trăm triệu sáu trăm lẻ hai nghìn sáu trăm chín lăm đồng*), gồm: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng; nợ lãi là 100.602.695 đồng (lãi trong hạn là 67.561.644 đồng, lãi quá hạn là 33.041.041 đồng).

Ông Phạm Tuấn S và ông Nguyễn Văn S thỏa thuận Hợp tác xã công nghiệp thương mại Linh S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C trong 6 kỳ:

+ Kỳ 1: trả 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) vào ngày 24/6/2024.

+ Kỳ 2: trả 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) vào ngày 24/7/2024.

+ Kỳ 3: trả 2.000.000.000đ (*Hai tỷ đồng*) vào ngày 24/8/2024.

+ Kỳ 4: trả 2.000.000.000đ (*Hai tỷ đồng*) vào ngày 24/9/2024.

+ Kỳ 5: trả 3.000.000.000đ (*Ba tỷ đồng*) vào ngày 24/10/2024.

+ Kỳ 6: trả 10.644.420.787đ (*Mười tỷ sáu trăm bốn mươi tư triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng*) và toàn bộ số lãi (lãi trong hạn và lãi quá phát sinh từ sau ngày 21/5/2024) vào ngày 24/11/2024.

Trường hợp Hợp tác xã Công nghiệp thương mại L không trả hoặc trả không đầy đủ một trong các kỳ trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 3015837718/2021/HĐBĐ/NHCT424-CH 326870 ngày 05/2/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo; hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 3015837718.01/2021/HĐBĐ/NHCT424-CH 326870 ngày 05/2/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo; hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3015837718/2021/HĐBĐ/NHCT424-MMTB ngày

05/2/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo. Tài sản bảo đảm bao gồm tất cả các tài sản gắn liền với đất đã hình thành và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai trên diện tích đất thương mại dịch vụ 5000m² tại thửa số 1062, tờ bản đồ số 20 (đo vẽ năm 2013) tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 655200 ngày 26/8/2021.

Số tiền thu được từ tài sản thế chấp trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng nêu trên, nếu dư sẽ được trả lại cho Hợp tác xã công nghiệp thương mại L, nếu thiếu thì Hợp tác xã công nghiệp thương mại L sẽ phải tiếp tục trả cho ngân hàng cho đến khi trả hết nợ (cả gốc và lãi) như đã thoả thuận trong hợp đồng.

Đối với các công trình mà Hợp tác xã công nghiệp thương mại L đã xây dựng bên ngoài diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không thuộc tài sản bảo đảm. Việc xử lý tài sản đã xây dựng bên ngoài diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc về Hợp tác xã công nghiệp thương mại L và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Phạm Tuấn S và ông Nguyễn Văn S thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.627.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V đã nộp đủ số tiền này.

* Về án phí:

Ông Phạm Tuấn S và ông Nguyễn Văn S thoả thuận, Hợp tác xã công nghiệp thương mại L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 63.572.000đ (*Sáu mươi ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 63.413.000đ (*Sáu mươi ba triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006814 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương